



Công ty Cổ phần cấp thoát nước Bình Phước Tel: 02713.887.548

Trụ sở : 216 Nguyễn Văn
Linh - P. Tân Phú – TP. Đồng
Xoài – T. Bình Phước

Website:
<http://bpwaco.com.vn>

QUY CHẾ
BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2022-2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần cấp thoát nước Bình Phước.

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng thực hiện bầu cử

- 1.1. Quy chế này được sử dụng cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2026 (“**HDQT**”) và bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022- 2026 (“**BKS**”) của Công ty Cổ phần cấp thoát nước Bình Phước (“**Công ty**”) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (“**ĐHDCĐ**”).
- 1.2. Đối tượng thực hiện bầu cử: Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền dự họp của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

CHƯƠNG II
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

- 2.1 Tiêu chuẩn, điều kiện chung để làm thành viên HDQT:



- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- c) Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác, tuy nhiên, chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

2.2 Tiêu chuẩn, điều kiện riêng để làm thành viên HĐQT độc lập:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Điều 3. Điều kiện, tiêu chuẩn làm thành viên Ban kiểm soát

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật này;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 4. Đề cử ứng viên bầu thành viên HĐQT, BKS và số lượng thành viên được bầu

- 4.2. Cơ đông hoặc nhóm cơ đông nam giữ từ 10% đến dưới 15% số cơ phần cơ quyền biểu quyết được đề cử số lượng ứng viên tương đương với 1/5 tổng số lượng thành viên HĐQT, BKS được bầu đảm bảo ít nhất là một (01) ứng viên, từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa số lượng ứng viên tương đương với 2/5 tổng số lượng thành viên HĐQT, BKS được bầu, từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa số lượng ứng viên tương đương với 3/5 tổng số lượng thành viên HĐQT, BKS được bầu; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa số lượng ứng viên tương đương với 4/5 tổng số lượng thành viên HĐQT, BKS được bầu, và nếu từ 65% trở lên được đề cử tối đa số lượng ứng viên tương đương với 100% số lượng thành viên HĐQT, BKS được bầu.
- 4.3. Số lượng thành viên HĐQT, BKS được bầu được nêu tại Tờ trình của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;
- 4.4. Trường hợp kết thúc thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS mà số lượng các ứng viên HĐQT, BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 4.3 của Điều này, thì HĐQT, BKS sẽ đề cử số lượng ứng viên cho đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 4.3 của Điều này. Việc HĐQT, BKS giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS

- 1.3. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS bao gồm:
- a) Đơn đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS (theo mẫu);
 - b) Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
 - c) Bản sao Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn, chuyên môn;
 - d) Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
 - e) Bảng chứng xác thực cổ đông/ nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử/ứng cử ứng viên.
- 1.4. Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi về Ban Tổ chức Đại hội trước 16h ngày 25/3/2022 theo địa chỉ sau đây:

Công ty Cổ phần cấp thoát nước Bình Phước.

Địa chỉ: Số 216, đường Nguyễn Văn Linh, khu phố Phú Tân, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Điện thoại: 02713.887.548

Người liên hệ: Bà Huỳnh Thị Thu Thanh.



Điện thoại: 02713.887.548

Người liên hệ: Bà Huỳnh Thị Thu Thanh.

- 1.5. Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách ứng viên công bố tại Đại hội.

CHƯƠNG III

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Điều 6: Phương thức bầu cử và nguyên tắc trúng cử

- 1.6. Việc bầu thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu;
- 1.7. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu.
- Ví dụ: *Giá trị ĐHĐCD cần bầu 02 thành viên HĐQT. Cổ đông Nguyễn Văn A đại diện 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền). Khi đó tổng số phiếu biểu quyết bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:*
- $$(1.000 \times 2) = 2.000 \text{ phiếu bầu}$$
- 1.8. Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng viên trong danh sách ứng viên tham gia bầu HĐQT, BKS;
- 1.9. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên mà một cổ đông đã lựa chọn bầu không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

Điều 7: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- 1.10. Mỗi cổ đông/người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu cử thành viên HĐQT và một Phiếu bầu cử thành viên BKS trên đó có ghi mã số cổ đông, số cổ phần và tổng số phiếu bầu của cổ đông tương ứng với số thành viên được bầu, danh sách các ứng cử viên được đề cử. Phiếu được đóng dấu của Công ty.
- 1.11. Phiếu bầu cử hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau:
- Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được ĐHĐCD thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
 - Tổng số phiếu bầu cổ đông đã dùng để bầu cho các ứng viên phải nhỏ hơn hoặc bằng (\leq) tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (tổng số phiếu bầu được phép bằng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu).
 - Không thuộc trường hợp quy định tại khoản 7.3 Điều này.
- 1.12. Phiếu bầu cử không hợp lệ nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;

- b) Phiếu bầu cử không có dấu của Công ty;
- c) Phiếu bầu cử bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng viên không thuộc danh sách ứng viên đã được công bố tại Đại hội trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- d) Phiếu bầu cử ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu không phù hợp;
- e) Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;
- f) Phiếu bầu cho tổng số ứng viên vượt quá số lượng thành viên được bầu;
- g) Phiếu không ký tên;
- h) Phiếu bầu cử nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong.

1.13. Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

1.14. Cách ghi Phiếu bầu cử:

a) Cổ đông có quyền lựa chọn các cách ghi phiếu như sau:

(i) Ghi số phiếu muốn bầu vào cột Số phiếu bầu:

- Khi đồng ý bầu cho ứng viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó. Số phiếu này không vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông.
- Nếu không bầu cho ứng viên nào, cổ đông điền số "0" hoặc bỏ trống cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.

(ii) Tích dấu (x) hoặc dấu (√) vào cột Số phiếu bầu:

- Khi đồng ý bầu dồn toàn bộ phiếu cho 1 ứng viên: tích vào cột số phiếu bầu tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.
- Khi bầu đều phiếu cho các ứng viên: tích vào cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên của tất cả ứng viên.

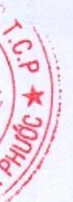
b) Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng viên hoặc không bầu cho ứng viên nào.

1.15. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào Hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

Điều 8. Nguyên tắc bỏ phiếu bầu cử thành viên HĐQT, BKS

1.16. Ban kiểm phiếu sẽ lập Hòm phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra Hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

1.17. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng có mặt tại Đại hội bỏ phiếu bầu



vào Hòm phiếu hoặc sau 15 phút kể từ thời điểm bắt đầu tùy thuộc vào sự việc nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.

- 1.18. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu được niêm phong. Địa điểm kiểm phiếu phải đảm bảo nguyên tắc kín đáo, độc lập, để đảm bảo các thành viên Ban kiểm phiếu không bị can thiệp hoặc ảnh hưởng bởi những người khác trong toàn bộ quá trình kiểm phiếu.
- 1.19. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 9. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS

- 1.20. Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu cử.
- 1.21. Trường hợp có từ hai (02) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu cao nhất như nhau thì Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 10. Công bố kết quả kiểm phiếu

- 1.22. Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử phải được Ban Kiểm phiếu công bố ngay tại Đại Hội.
- 1.23. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia và ủy quyền dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, số phiếu bầu cho từng ứng viên vào HĐQT, BKS;
- 1.24. Kết quả trúng cử sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại Hội.

Điều 11. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu:

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu tại Đại hội sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

- 1.25. Quy chế bầu cử này gồm 03 Chương, 12 Điều, có hiệu lực sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2026 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.
- 1.26. Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội sẽ thay mặt ký, ban hành Quy chế này sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn Quy chế.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



NGÔ ĐỨC VŨ